

Mật Tạng Bộ 4\_ No.1217 (Tr.81\_Tr.84)

PHẬT NÓI KINH  
ĐẠI GIÁO CĂN BẢN TỐI THẮNG CỦA DIỆU CÁT TƯỜNG  
\_QUYỀN THƯỢNG\_

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng, Triều Tán Đại Phu Thí Quang Lộc  
Khanh **Minh Giáo Đại Sư** (kẻ bày tôi là) **PHÁP HIỀN** phụng chiếu dịch  
Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

DIỆM MAN ĐẮC CA PHẦN NỘ MINH VƯƠNG THÀNH TỰU NGHI QUỶ  
\_PHẦN THỨ NHẤT\_

\_Bấy giờ **Diệu Cát Tường** (Mamjuṣṭī)  
Hóa thân **Đại Minh Vương** (Mahā-vidya-rāja)  
Tên **Diệm Man Đức Ca** (Yamāntaka)  
Khắp thân sáng rực rỡ  
Rất ác đáng sợ hãi  
Khiến các Đại Minh Vương  
Kinh sợ rơi khí trượng  
**Trời** (Deva), **người** (Manuṣya), **A Tu La** (Asura)  
Sợ hãi rồi chấp tay  
Thảy đều quy mệnh lễ  
Xung tán câu chi số  
Thấy ánh sữa lớn này  
Tâm nóng bức như lửa  
Như vậy rồi bạch rằng:  
“Nguyện xin Đại Minh Vương  
Ngưng dứt tướng Đại ác  
Ánh sáng rực rỡ lớn  
Chiếp khắp cả mười phương  
Ba cõi: các **Trời** (Deva), **người** (Manuṣya)  
Vớ hàng **Tu La** (Asura) kia  
Kinh sợ quy **Tam Bảo** (Tri-ratna, hay Ratna-trayāya)  
Đỉnh lễ **Phật** (Buddha) **Pháp** (Dharma) **Tăng** (saṃgha)”

\_Tức thời, Đại Minh Vương  
Ngưng ác, hóa tướng Thiện  
Đây đủ uy đức lớn  
**Hóa Thân** (Nirmāṇa-kāya) (của) **Diệu Cát Tường**  
\_Hàng Trời, người, Tu La  
Đều bạch Đại Minh Vương  
Làm sao hành tinh tiến  
Mọi loại để thừa sự  
Nhóm cung kính, cúng dường  
Để được vui vẻ lớn  
Dùng **phương tiện** (Upāya) diễn bày  
Khiên chúng tôi dứt nghi”

Bấy giờ, **Đại Phẫn Nộ**  
**Diệman Đắca Vương**  
Nghe lời nói như vậy  
Bảo hàng **Trời** (Deva), **Tu La** (Asura):  
“Ngươi đều đủ uy đức  
Quy y **Phật Pháp Tăng**  
Thắng Công Đức (của) **Tam Bảo**  
Tin thuận Như Lai dạy  
Lợi ích các chúng sinh  
Ta đừng hình Đại Ác  
Hóa làm tướng Diệu Thiện  
Người đã nhận **Tam Quy** (Tri-saraṇa-gamana)  
Nên phát **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta)  
Ta có **Giáo** (Śāstra) **căn bản** (Mūla)  
**Pháp Đại Minh thành tựu** (Mahā-vidya-siddha)  
Nhóm **bảy chữ, mười chữ**  
Như vậy thành **Pháp Cú** (Dharma-pāda)  
Tất cả các Trời, người  
Vớ A Tô La kia  
Các ngươi nên thọ trì  
Ước nguyện đều thành mãn.  
Diệman Đắca này  
**Giáo Phẫn Nộ căn bản** (Krodha-mūla-sāstra)  
Khi Ta tự thân nói  
Đại Địa đều chấn động  
Tất cả các Trời, người  
**Dạ Xoa** (Yakṣa), **La Xoa Sa** (Rākṣasa)  
Cùng với **Tất xá Tá** (Piśāca)  
Thân Tâm đều run rẩy  
**Bồ Úy Đại Minh Vương** (Vibhīṣaṇa-mahā-vidya-rāja)  
Đều phát Tâm cung kính  
Chấp tay đều làm lễ  
Thọ trì **Đại Phẫn Nộ**  
**Diệman Đắca Vương**  
**Căn Bản Tâm Đại Minh** (Mahā-krodha-yamāntaka-rāja mūla-citta mahā-vidya)  
Làm **Chính Pháp** (Saddharma) giúp đời  
Ở trong ba cõi kia  
Trong tất cả Trời, người  
Làm Nghi Quỹ thành tựu  
Tối thắng đứng bậc nhất  
Diệman Đắca Vương  
Tự bản thân tuyên nói  
Tất cả các Trời, người  
Tin nhận đều vui vẻ  
Trên Trời với nhân gian  
Cung kính, cúi đầu lễ  
Trăm ngàn chúng Bồ Tát  
Y Pháp tự tu tập  
Rộng hành **Hạnh Từ Bi**

Như vậy, Đại Giáo này  
**Diệu Cát Tường Căn Bản**  
**Thanh Tịnh Nghi quỹ Pháp**  
**Thành Tựu**, phần thứ nhất

DIỆM MAN ĐẮC CA TẮT LỆ ĐỒ ĐẮC YẾT TRA MẠN NOA LA  
THÀNH TỰU NGHI QUỸ  
\_PHẦN THỨ HAI\_

\_Lại nữa, **Tối Thượng Mạn Noa La Nghi Quỹ** hay ở trong ba cõi làm Đại Bồ Úy (Mahā-vibhīṣaṇa: rất đáng sợ) hay ban cho nơi mong cầu, tất cả mãn nguyện. Đây gọi là Pháp thành tựu **Tất Lệ Đồ Đắc Yết Tra Mạn Noa La** (Pretodghāṭa-maṇḍala)

Người hành Trì Minh, trước tiên nên chọn lựa đất ưa thích. Hoặc dưới cái cây lớn, hoặc trong **rừng Thi Đà** (Śita-vana), hoặc bên trong nhà trống vắng, hoặc bên lối đi ở ngã tư đường, hoặc ở sườn núi, hoặc khoảng giữa hai cái tháp, hoặc bên trong vườn rừng, hoặc trên đỉnh núi, hoặc bên bờ sông, hoặc bên bờ biển, hoặc bên trong chuồng bò, hoặc đất chiến đấu, hoặc miếu thờ **Đại Tự Tại Thiên** (Masheśvara) với các nơi vắng lặng, tùy theo ý ưa thích nên dựng **Man Noa La** (Maṇḍala: Đền Trường)

Lại y theo Pháp sửa trị cho sạch sẽ. Ở bên trong đất ấy, hết thảy gai góc, gạch, đá, cát, sỏi, xương, lông, cây cọc, vật chẳng sạch... thảy đều trừ bỏ. Sau đó đem năm thứ thuốc, nước sạch hòa với **CỒ MA DI** (Gomayī: phân bò) xoa tô đất Mạn Noa La

Thời người trì Minh trải qua một đêm, tắm gội sạch sẽ, giữ **Trai Giới**, chí ý chuyên Tâm tụng Đại Minh này làm ủng hộ cho mình

Lại nữa, dùng tơ **Đâu La** (Tūla) hoặc sợi dây hợp làm **sợi dây Tam Cổ** giăng bốn phương Mạn Noa La. Trước tiên, từ phương Đông khởi đầu, bốn phương bốn góc thứ tự y theo Pháp. Như vậy giăng dây xong, dùng **tro của xác chết** vẽ ở bốn phương bốn góc của Mạn Noa La làm bốn cửa, chỉ mở cửa Nam, thường đóng ba cửa còn lại

Chính giữa Mạn Noa La vẽ một hoa sen. Lại ở góc Đông Bắc khởi đầu, y theo Pháp thứ tự dùng tro xác chết vẽ các Hiền Thánh với Bảo Trọng Ấn. Ở bốn cửa của Mạn Noa La đều vẽ một hình **Tất Lệ Đa** (Preta), khoảng giữa, trên hoa sen vẽ hình Tất Lệ Đa thứ năm, dùng đầu lâu để trang nghiêm. Như vậy, trong Mạn Noa La mỗi mỗi y theo Pháp đều khiến cho giáp vòng đầy đủ.

\_Lại nữa, Mạn Noa La có tám loại: Mạn Noa La rộng một khuỷu tay là Nghi thường cúng dường.

Mạn Noa La rộng hai khuỷu tay là Nghi Tiêu Tai, Tăng Ích.

Mạn Noa La rộng ba khuỷu tay là nghi Phát Khiển **Thiệt Đốt Lỗ** (Śatrū: Oan gia)

Mạn Noa La rộng bốn khuỷu tay là Nghi Kính Ái, Câu Triệu

Mạn Noa La rộng năm khuỷu tay là Nghi Nhưong Tai, Trừ Bệnh

Mạn Noa La rộng sáu khuỷu tay là Nghi Trừ Ma với Tú Diệu

Mạn Noa La rộng bảy khuỷu tay là Nghi Câu Triệu chư Thiên, Kính Ái

Mạn Noa La rộng tám khuỷu tay là Nghi Thành Tựu tất cả điều mong cầu

Như vậy, tám khuỷu tay dùng điều bên trên làm, chẳng y theo Nghi Quỹ ắt chẳng thành tựu

Người trì Minh vẽ Mạn Noa La xong, dùng cái bát chứa đầy nước hương, cái bát chứa đầy mọi loại diệu hoa với Trầm Hương, Chiên Đàn Hương, an Tức Hương, đèn bơ, đèn dầu... như vậy y theo Pháp thứ tự an trí đều được thành tựu

Lại nữa, hoặc làm Pháp **Đại Ác Mạn Noa La**. Người trì Minh dùng **Niết Lý Phộc Sa** làm đèn. Dùng rượu, thịt, cá với mọi loại thức ăn uống đề dùng **Xuất Sinh**. Tức Hành Nhân làm lễ chư Phật, phát Tâm Bồ Đề. Thời người trì Minh y theo Pháp tự vẽ hình tượng với nhóm tiêu xí của Hiền Thánh bên trong Mạn Noa La. Nếu chẳng thể vẽ thì y theo Pháp quán tưởng trên hoa sen của Mạn Noa La có chữ vi diệu, hóa thành **Tất Lệ Đa Đắc Yết Tra** (Pretodghata)

Lại tưởng bốn góc của Mạn Noa La đều có một cây gậy báu, bốn cửa đều có một **Tất Lệ Đa** (Preta), liền tụng **Tất Lệ Đa Đại Minh**. Như vậy tụng xong, lại tưởng 8 loại tiêu xí bên trong Mạn Noa La, tên của 8 loại ấy là: **Hạ Tất Đa, Ba Na Thi La Sa, Kiến Đà, Bộ Nhạ, Yết Lỗ Trá, Thân Na, Tả Lý Ma, Nại La Thiết Phộc, Ma La**, Như vậy tụng xong, tụng Đại Minh này rồi làm hiện ra trước mặt.

Sau đó, thỉnh triệu **Diệm Man Đắc Ca Đại Phần Nộ Minh Vương** nhập vào trong trái tim của mình. Thân màu đen, tướng đại ác, đủ uy đức lớn, khắp thân rực lửa, sáu mặt đều có ba con mắt, mắt làm màu vàng đỏ, đầu tóc với lông mày đều màu vàng đỏ. Sáu chân, chân đạp lên **Tất Lệ Đa** (Preta: Quỷ đói). Mười hai cánh tay, bên phải: tay thứ nhất tác Thí Nguyện ấn, tay thứ hai cầm móc câu, tay thứ ba cầm cây chia ba (tam xoa), tay thứ tư cầm cây kiếm, tay thứ năm cầm cây gậy báu, tay thứ sáu cầm cây búa. Bên trái: tay thứ nhất cầm đầu lâu, tay thứ hai cầm cây cờ, tay thứ ba cầm **Đô Ma Lam**, tay thứ tư cầm sợi dây, tay thứ năm dựng ngón trỏ, tay thứ sáu cầm cây gậy báu. Dùng đầu người nửa khô nửa ướt làm vòng hoa, dùng da cạp làm áo. Thân có bụng lớn rộng, mặt làm mọi tướng phần nộ, sắc ác biến động như biển sôi trào lên, hiện tướng bất tịnh. Hoặc làm tướng phần nộ, hoặc làm tướng hiền thiện, hoặc làm tướng đại ác, hoặc làm tướng đáng sợ, hoặc há miệng le lưỡi, hoặc lộ hiện răng, răng nanh... Như vậy, y theo Pháp dùng phần vẽ. Quán tưởng cũng như thế.

Như vậy tụng xong. Dùng nước hương hiến Át Già với hoa màu hồng ở trên đỉnh đầu của Tất Lệ Đa. Lại dùng Xích Đàn Hương, hoa với vòng hoa hiến trên đỉnh đầu của Diệm Man Đắc Ca Minh Vương, liền tụng **Diệm Man Đắc Ca Minh Vương Tâm Đại Minh**. Người trì Minh quán tưởng **Tâm Đại Minh** của Minh Vương này nhập vào trong trái tim của mình. Tụng **Đầu Đại Minh** tưởng ngay trên đầu. Tụng **Đỉnh Đại Minh** tưởng ngay trên đỉnh đầu. Tụng **Giáp Trụ Đại Minh** tưởng làm giáp trụ

Như vậy quán tưởng xong. Lại dùng **Hương Đại Minh** liền hiến hương. Sau đó ở bốn phương, bốn góc của Mạn Noa La đều thấp đèn cúng dường. Liền dùng mọi loại thức ăn uống với hương hoa thượng diệu hiến Diệm Man Đắc Ca Phần Nộ Minh Vương. Lại dùng mọi loại thức ăn uống **xuất sinh** hiến Tất Lệ Đa với tất cả hàng Quỷ Thân. Lại dùng cái bát chứa đầy nước, bát chứa đầy hương tốt an trí bên ngoài Mạn Noa La

Sau đó, y theo Pháp khiến Đệ Tử thọ nhận Pháp tắm gội sạch sẽ xong, liền tụng **Phần Nộ Minh Vương Đại Minh** gia trì vào một bông hoa, khiến đệ tử dùng ngón tay của hai tay cầm một bông hoa này, rồi lại dùng lụa trắng che phủ đầu mặt, niệm tên Tam Bảo

Thời a Xà Lê dẫn Đệ Tử vào bên trong Mạn Noa La, khiến phát Thệ Nguyện. Tức liền ném hoa hương vào trong Mạn Noa La, rồi bỏ lụa che mặt ra nhận Bản Tôn. A Xà Lê cùng với Đệ Tử nói **Bảo Trọng Ấn** với **Tam Bảo Bí Mật Tam Muội Ấn**, liền dùng nước hương hoa rưới lên đỉnh đầu của Đệ Tử. Lại đem hương hoa cúng dường. Trao truyền cho Đệ Tử hết **thầy Phần Nộ Minh Vương Tâm Đại Minh**

Khi Đệ Tử thọ nhận Đại Minh xong thời cúi đầu mặt làm lễ. tùy theo sức, bố thí cúng dường A xà Lê thì việc mà Đệ Tử đã nguyện đều được thành tựu

Lại dùng cái bát chứa đầy nước hương an bên phía Đông của Mạn Noa La, hiến Minh Vương nước Át Già. Thời A Xà Lê liền tụng **Phát Tổng Đại Minh** phát tổng Diệm Man Đắc Ca Đại Phần Nộ Minh Vương quay về vị trí của mình. Ở Mạn Noa La hiến nước Át Già

Như vậy y theo Pháp thường làm, hay đợc Phước rộng lớn không có gì bằng của Thế Gian

PHẦN NỘ MINH VƯƠNG TẮT LỆ ĐỒ ĐẮC YẾT TRA MẠN NOA LA  
ĐẠI MINH THÀNH TỰU NGHI QUỶ  
\_PHẦN THỨ BA\_

Lại nói trong Mạn Noa La: **Tất Lệ Đa Đại Minh** thứ nhất là:

“**Án, tát mạc tát lý-phộc đát tha nga đế tỳ-dược (1) tất-lệ đa mục khur (2) khur na ca, sa-phộc hạ (3)**”

\*)OM NAMAḤ SARVA TATHĀGATEBHYAḤ PRETA-MUKHA KHĀDAKA SVĀHĀ

Lại nói **Tất Lệ Đa Đại Minh** ở cửa Đông của Mạn Noa La là:

“**Án, tất-lệ đồ la ca dã (1) hồng, phát tra (2)**”

\*)OM PRETA ULKĀYA HŪM PHAT

Lại nói **Tất Lệ Đa Đại Minh** ở cửa Nam của Mạn Noa La là:

“**Án, tất-lệ đa tỳ man đát ca (1) hồng, phát tra (2)**”

\*)OM PRETA BHĪMĀNTAKA HŪM PHAT

Lại nói **Tất Lệ Đa Đại Minh** ở cửa Tây của Mạn Noa La là:

“**A, Án, tất-lệ đa (1) nhập-phộc la (2) phát tra (3)**”

\*)ĀḤ OM PRETA JVALA PHAT

Lại nói **Tất Lệ Đa Đại Minh** ở cửa Bắc của Mạn Noa La là:

“**Án, khát-sát bát-la, tất-lệ đồ (1) đắc-yết tra (2) hồng, phát tra (3)**”

\*)OM KṢIPRA-PRETODGHATA HŪM PHAT

Lại nói **Bảo Trượng Đại Minh** ở bốn góc của Mạn Noa La là:

“**Án, năng mạc một đà, đạt lý-ma, tăng kỳ tỳ-dược (1) tát lý-phộc đát tha nga đế tỳ-dược (2) a cốt-lỗ đà, vĩ nhạ dã (3) ngật-nễ nhập-phộc lý đa (4) nhĩ hạ-phộc (5) tất-lệ đa thủy la (6) hồng, phát tra (6)**”

\*)OM NAMAḤ BUDDHA DHARMA SAMGHEBHYAḤ SARVA TATHĀGATEBHYAḤ AKRODHA VIJAYA AGNI JVALITA JIHVA PRETA ŚĪLA HŪM PHAT

**Thỉnh Triệu Diệm Man Đắc Ca Minh Vương Đại Minh** là:

“**Án, năng mô một đà, đạt lý-ma, tăng kỳ tỳ-dược (1) cốt-lỗ đạt phộc la vĩ-la toa (2) tam ma duệ năng (3) a nga tha (4) a nga tha (5) Án, a hồng (6) nhất nan tất-lệ đa sa nam (7) tất-lệ đồ đắc-yết tra (8) lạc khát-xoa, lạc khát-xoa, sa-phộc hạ (9)**”

\*)OM NAMO BUDDHA DHARMA SAMGHEBHYAḤ KRODHA VARA  
VĪREŚA SAMAYENA AGĀCCHA AGĀCCHA OM ĀḤ HŪM IDAṀ  
PRETĀSANĀM PRETODGHAṬA RAKṢA RAKṢA SVĀHĀ

Tất Lệ Đa Man Đại Minh là:

“Án, năng mạc tất lý-phộc đát tha nga đế tỳ-được (1) tất-lệ đa, ma lệ (2) vĩ  
cật-lý đế (3) ngu hứ-dã bễ (4) vĩ ca la mục khế (5) tất lý-phộc lạc khát-sô bát tổ sất-  
chi (6) hồng, phát tra (7)”

\*)OM NAMAḤ SARVA TATHĀGATEBHYAḤ PRETA-MĀLE VIKṚTA  
GUHYA VID VIKĀRA-MUKHE SARVA LAKṢOPĀ-SŪCITE HŪM PHAṬ

Thập Thất Vi Diệu Đại Minh là:

“A, cốt-lỗ đề ca (1) diệm man đắc ca (2) hạ năng (3) ma tha (4) bần nhạ (5)  
hồng, phát tra (6)”

\*)ĀḤ KRODHĪKA YAMĀNTAKA HANA MATHA BHAMJA HŪM  
PHAṬ

Minh Vương Tâm Đại Minh là:

“Án, a (2) hồng (2)”

\*)OM ĀḤ HŪM

Minh này làm ủng hộ

Quán Tướng Minh Vương Đầu Đại Minh là:

“Án, ca la, hồng, phát tra”

\*)OM KĀLA HŪM PHAṬ

Quán Tướng Minh Vương Đỉnh Đại Minh là:

“Án, dã man đắc chỉ yết vĩ la (1) hồng, phát tra (2)”

\*)OM YAMĀNTAKĪKA VĪRA HŪM PHAṬ

Quán Tướng Minh Vương Giáp Trụ Đại Minh là:

“Án, nhập-phộc la 91) nhập-phộc lý đa, vị ngật-la hạ (2) hồng, phát tra (3)”

\*)OM JVALA JVALITA VIGRAHA HŪM PHAṬ

Quán Tướng Minh Vương Khí Trượng Đại Minh là:

“Án, phệ phộc toa, đán đa ca (1) hồng, phát tra (2)”

\*)OM VIŚVA-DANḌAKA HŪM PHAṬ

Diệm Man Đắc Ca Minh Vương Đại Minh như vậy, quán tướng ở năm chỗ trên  
thân

Hiển Át Già Đại Minh là:

“Án, y ca, vĩ la (1) dã man đát ca (2) vĩ sa la (3) vĩ sa la (4), sa-phộc hạ (5)”

\*)OM EKA VĪRA YAMĀNTAKA, VISARA VISARA SVĀHĀ

Hiển Đồ Hương Đại Minh là:

“Án, la cật-đa (1) tức đế (2) du ni đa lý nại-la (3) tô hiển đà (4) vĩ ngật-la hạ  
(5) sa-phộc hạ (6)”

\*)OM RAKTA-CITE SUNĪTA ĀRDRA-SUGANDHA VIGRAHA SVĀHĀ

**Hiển Hoa Đại Minh** là:

“**Án, nĩ ma dĩa (1) tát-la ngật-ma la-dĩa (2) đà lý ni, sa-phộc hạ (3)**”

\*)OM\_ DIVYA SRĀ\_ GMĀ-RAYA DHARINĪ SVĀHĀ

**Hiển Hương Đại Minh** là:

“**Án, tức đễ (1) độ ba, tất-ly dạ dĩa (2) sa-phộc hạ (3)**”

\*)OM CITE DHŪPA PRĪYĀYA SVĀHĀ

**Hiển Đẳng Đại Minh** là:

“**Án, nĩ ma-dĩa (1) nhĩ-du đễ sắt-ma đễ, sa-phộc hạ (2)**”

\*)OM\_ DIVYA JYOTIṢ-MATI SVĀHĀ

**Nhất Thiết Âm Thực Xuất Sinh Đại Minh** là:

“**Án (1) tát lý-phộc di thí, a phộc hạ lý ni (2) sa-phộc hạ (3)**”

\*)OM\_ SARVA MESĪ AVAHĀRINĪ SVĀHĀ

**Hiện Nhất Thiết Âm Thực Xuất Sinh Đại Minh** là:

“**Án, nĩ ma-diệm năng bộ nhĩ nễ (1) hạ la hạ la (2) nột-lăng, nột-lăng (3) nột-lăng khiết, sa-phộc hạ (4)**”

\*)OM\_ DIVYAMĀNA BHUJINE\_ HĀRA HĀRA\_ DRŪM DRŪM DRŪM  
KHAḤ\_ SVĀHĀ

**Tất Lệ Đồ Đắc Yết Tra Mạn Noa La Trung Hiển Thực Xuất Sinh Đại Minh** là:

“**Án, quật quật nễ (1) tất-lệ đồ đắc-yết tra (2) tất-ly đa, ma lệ (3) la lý nễ (4) quật-lăng, quật-lăng, quật-lăng, quật-lăng (5) tất-lệ (6) tất-lệ đễ thủy phệ (7) nột-lăng, nột-lăng, nột-lăng (8) quật quật nễ (9) ngật-ly hận-noa (10) mật lăng, sa-phộc hạ (11)**”

\*)OM\_ KUKUNE PRETOGDHATA PRETA-MĀLE LĀLIN\_ KRŪM  
KRŪM KRŪM KRŪM\_ PRETA PRETĪ ŚIVE\_ DRŪM DRŪM DRŪM\_  
KUKUNE GRHṆA BALIM SVĀHĀ

PHẦN NỘ MINH VƯƠNG TẤT LỆ ĐỒ ĐẮC YẾT TRA  
BẢO VƯƠNG ÁN MẠN NOA LA BÍ MẬT CÚNG DƯỜNG NGHI QUỸ  
\_PHẦN THỨ TƯ\_

Lại nữa, **Hóa Thân** (Nirmāṇa-kāya) của **Diệu Cát Tường** (Maṃjuśrī) là thân Đại Vô Úy của **Diệm Man Đắc ca Minh Vương** (Yamāntaka-vidya-rāja) có vô lượng ánh sáng. Y theo Nghi Pháp của Tam Bảo dùng tay kết Án. Tay phải an pía trước mà hiện Tam Muội, ngón cái thường ấn kín, các ngón còn lại gấp rút nắm quyền. Đây là **Bảo Trọng Án**. Thời người trì Minh dùng **Tâm Đại Minh** hoặc **Minh** riêng cùng với Án này đồng dụng, chẳng được trái vượt.

**Bảo Trọng Đại Minh** này là:

“**Năng mô một đà, đạt lý-ma, tăng kỳ tỳ-dược (1) a, tát lý-phộc đát tha nga đa (3) cốt-lễ đạt, vĩ nạ dĩa (4) a ngật-nễ, nhập-phộc lý đa, nhĩ hạ-phộc (5) tất-lệ đa thủy la (6) hồng, phát tra (7)**”

\*)NAMO BUDDHA DHARMA SAMGHEBHYAḤ\_ ĀḤ SARVA TATHĀGATA-KRODHA-VIJAYA AGNI JVALITA JIHVA PRETA ŚĪLA HŪM PHAT

Bảo Trọng Minh và Ấn này cũng gọi là **Phần Nộ Minh Vương Tâm Minh** hay làm thanh tịnh hóa khí tượng, hay điều phục các Ma

\_Lại nói Nghi **Bảo Trọng Ấn** bên trong **Tất Lệ Đồ Đắc Yết Tra Mạn Noa La**. Thời người trì Minh y theo Pháp dùng tro xác chết, ở trên mũi nhọn của cây gậy báu vẽ một đầu **Tất Lệ Đa** (Preta), chỉ được vẽ ngay bên trong Mạn Noa La, bên ngoài chẳng được vẽ kèm với điều mà người trì Minh cầu thành tựu. Nếu cầu cây gậy này thì tất cả điều cần thiết, không có gì chẳng thành tựu

\_Lại nói Pháp thành tựu của Bảo Trọng Ấn ấy.

Như **Tất Lệ Đồ Đắc Yết Tra Mạn Noa La** lúc trước, làm bốn phương, bốn góc với khoảng chính giữa. Chín nơi đều an **Bảo Trọng Ấn**. Như vậy câu triệu cúng dường cùng với Minh Vương Đại Minh này đồng dụng mà làm tối thượng

**Đại Minh** là:

“**Ấn, ấn năng mô một đà, đạt lý-ma, tăng kỳ tỳ-dược(1) a, a (2) tát lý-phộc đất tha nga đa (3) cốt-lổ đà, vĩ nhạ dã, ngật-nễ (4) nhập-phộc lý đa, nhĩ hạ-phộc, tất lệ đa thủy la, hồng, phát tra (5)**”

\*)OM\_ OM\_ NAMO BUDDHA DHARMA SAMGHEBHYAḤ\_ ĀḤ ĀḤ SARVA TATHĀGATA KRODHA-VIJAYA AGNI JVALITA JIHVA PRETA-ŚĪLA HŪM HŪM PHAT

Bảo Trọng Ấn Đại Minh này ở trong tất cả Pháp thành tựu là tối thượng tối thắng, hay làm thành tựu rộng lớn.

\_Lại nói Pháp **cúng dường quán tưởng**. Tưởng vẽ một hoa sen, hoa làm tám cánh, làm bốn phương bốn góc. Từ phương đông bắt đầu y theo Pháp thứ tự ở bốn phương, bốn góc với khoảng giữa của hoa đều an chữ vi diệu. Lại làm kết Giới, tưởng chữ **Hồng** (𑖀:HŪM) ngay trên đầu của **Bảo Trọng Tất Lệ Đa**. Tưởng chữ **Ấn** (𑖔:OM) mà làm hiện trước mặt. Tưởng chữ **Ấn năng mạc** (𑖔𑖑𑖔:OM NAMAḤ) làm cúng dường, chữ **A** (𑖠:A) làm Diệm Man Đắc Ca Minh Vương

**Tôi Thắng Tam Muội Đại Minh** là:

“**Ấn, năng mô một đà, đạt lý-ma, tăng kỳ tỳ-dược (1) tát lý-phộc một đà tỳ (2) tăng tốt-đồ đa (3)**”

\*)OM NAMO BUDDHA DHARMA SAMGHEBHYAḤ SARVA BUDDHA ABHISAM-STUTA

Trước tiên, tụng Minh này để quy mệnh Tam Bảo, sau đó dùng mỗi mỗi Bản Minh với Bản Tam Muội của tất cả Bảo Trọng, rồi tác phần nộ nhìn ngó, ở khoảng sát na thì tất cả chỗ mong cầu thấy đều thành tựu. Đây là **nơi hóa hiện** (sở hóa) của Như Lai

Lại nữa, y theo Pháp đều tụng Bản Đại Minh xong, tụng tiếng **A** làm Tôi Thắng Diệm Man Đắc Ca Minh Vương, ngó nhìn làm Bản Tam Muội. Sau đó tụng chữ **Hồng** (HŪM) thì hết thấy nhóm Tức Tai, Tăng Ích, Kính Ái, Câu Triệu, Điều Phục, Phát Khiển... tất cả thành tựu

Nếu người trì Minh làm Pháp **Tức Tai** (Śāntika). Trước tiên dùng chữ **Ấn** (OM) với Bản Đại Minh, sau đó tụng **Biệt Đại Minh**. Đây là **Như Lai Tam Muội** hay phá



tất cả tai nạn. Nếu trước tiên tụng Đại Minh, sau đó tụng chữ **Hồng** (HŪM) với Diệm Man Đắc Ca Đại Minh Vương. Đây là **Như Lai Tướng** hay làm việc tối thượng.

Nếu Pháp **Kính Ái** (Vaśikaraṇa). Y theo Đại Minh, Bản Pháp sau đó tụng chữ **Toa Hạ** (SVĀHĀ) hay khiến cho chư Thiên kính yêu. Hành Nhân muốn cầu giàu có lớn, nên tụng **Như Lai Bộ Đại Minh**, như vậy thường làm ắt được giàu có lớn.

Nếu làm Pháp **Tăng Ích** (Puṣṭika) cũng tụng Bản Đại Minh, sau đó tụng chữ **Hồng** (HŪM) sẽ mau được tăng ích

Nếu giết **Thiệt đồ lỗ** (Śatrū: oan gia), trước tiên tụng chữ **Hồng** (HŪM) sau đó tụng chữ **Phát Tra** (PHAT) tức hay giết kẻ kia

Nếu muốn **Phát Khiển**, trước tiên tụng chữ **Hồng** (HŪM), sau đó tụng Bản Đại Minh với chữ **Phát Tra** (PHAT), làm cúng dường bí mật rồi hay phát khiển.

Như vậy hết thầy **Bảo Trọng** ở chín nơi: bốn phương, bốn góc với khoảng chính giữa của Mạn Noa La lúc trước... tuy dùng hương, hoa cúng dường thức ăn uống **xuất sinh**. Nếu chẳng trì tụng Đại Minh thì trọn chẳng thành tựu nhóm Pháp: Tăng Ích, Kính ái, Tức Tai, Điều Phục, giết oan gia như vậy

Người trì Minh ấy biết rõ Ấn Pháp bí mật với nhóm Nghi Quỹ của Mạn Noa La trọn đủ thì chẳng cần chọn lựa ngày, nhà cửa, giờ giấc, chiêm quán **Tinh Diệu** (các ngôi sao), cũng chẳng mượn Chí trì Trai Giới, tắm gội, thanh tịnh... tự nhiên thành tựu, mãn tất cả nguyện.

Nếu người trì Minh phát Tâm Bồ Đề, dùng hương, hoa, quả trái, thức ăn uống... tùy theo sức cúng dường Diệm Man Đắc Ca Minh Vương, tụng Tâm Đại Minh ấy đủ sáu tháng thì tùy theo ý mong cầu đều được thành tựu

### PHẦN NỘ MINH VƯƠNG TẤT LỆ ĐA NẲNG TỖ BẢO TRỌNG ẤN MẠN NOA LA BÍ MẬT CÚNG DƯỜNG NGHI QUỸ \_PHẦN THỨ NĂM\_

Lại nữa, người trì Minh: ban đêm đi đến trong **rừng Thi Đà** (Śita-vana) dùng tro xác chết vẽ Mạn Noa La vuông vức, làm bốn cửa. Bên trên dùng lụa màu che ngăn bụi, treo phất trần, gương, vòng hoa. Lại ở bốn phương an tám cái đầu lâu, thấp tám chén đèn, chính giữa vẽ nửa xác chết, trên xác chết vẽ Bảo Trọng Ấn, vẽ riêng một **Tất Lệ Đa** (Preta). Đây gọi là **Tất Lệ Đa Năng Tỳ Mạn Noa La** hay làm tất cả thành tựu.

Thời người trì Minh y theo Pháp **xuất sinh** cúng dường, liền tụng Đại Minh một lạc xoa (10 vạn biến) khiến cho Pháp tinh thực. Dùng đầu lâu chứa đầy **Du Ni Đế**, hiến **Bảo Trọng Ấn**. Người trì minh dùng Xích Đàn xoa bôi thân, khiết tịnh xong mặc áo màu đỏ, dùng **Đại Minh Giáp Trụ** để tự ủng hộ, lại dùng ba người: Từ Biện, Dũng Mãnh, Tinh Tiến làm Đồng Bạn.

Vào ngày 8 của kỳ Hắc Nguyệt, người trì Minh chặn dùng các Căn khiến cho Tâm vắng lặng, cùng với ba người lúc trước đồng vào Tất Lệ Đa Năng Tỳ Mạn Noa La. Người trì Minh an định mà ngồi, dùng bàn tay kết Ấn, tụng Đại Minh này. Hoặc thấy mọi loại Ma Cảnh thì chẳng được khiếp sợ, trọn đêm trì tụng ắt được thành tựu. Giáng Ma, trừ Oán rất ư bậc nhất, cho đến Pháp khó thành cũng mau được thành tựu

Lại nữa, người trì Minh trì Diệm Man Đắc Ca Đại Minh xong, liền tụng chữ **Hồng** (HŪM) với tụng Đại Minh của nhóm **Hạ năng, vĩ sa bố tra, bạn nhạ bạn nhạ** (HANA VISPHUṬA BHAMJA BHAMJA) thời người trì Minh làm tướng phần nộ, đứng như thế múa, trải qua khoảng sát na, hay khiến cho núi non với châu thành, lầu gác... thấy đều phá hoại

\_Lại nữa, người trì Minh trước tiên tụng chữ **Hồng** (HŪM), tiếp theo tụng Đại Minh của nhóm **nại la, vĩ sa bố tra, bạn nhạ bạn nhạ** (DARA VISPHUṬA BHAMJA BHAMJA) hay phá xé nát núi, sông, đại địa với mở cửa cung A Tu La, cho đến tất cả điều mong cầu đều được tùy theo ý.

\_Lại nữa, trước tiên tụng chữ **Hồng** (HŪM), tiếp theo tụng Đại Minh của nhóm **bát tả, vĩ đặc tông sa du sa dã** (PACA VIDHVAMSAṬYUSAYA) hay khiến cho sông, suối, ao, đầm cho đến sông lớn, sông nhỏ, biển lớn thủy đều khô cạn.

\_lại nữa, trước tiên tụng chữ **Hồng** (HŪM), tiếp theo tụng **sa đambà** (STAMBHA) hay khiến cấm phục tất cả việc Ma. Nếu tụng hai biển thì hay cấm quân ở nơi khác hoàn toàn không cử động được, dùng như người vẽ trên bức vách

\_Nếu trước tiên tụng chữ **Hồng** (HŪM), tiếp theo tụng **Nột-Lăng** (DRŪM) hay khiến cho **Thiết Đốt Lỗ** (Śatrū: Oan Gia) hoảng loạn. Hoặc đem hai câu lúc trước đồng tụng thì chỗ làm đều thành. Nếu làm tướng phần nộ trì tụng thì hay khiến cho quân phương khác tự rối loạn, bỏ chạy

\_Nếu trước tiên tụng chữ **Hồng** (HŪM), tiếp theo tụng **để sắt tra, để sắt tra** (TIṢṬA TIṢṬA). Minh này hay cấm phộc **La Nhạ** (Rāja: vua chúa)

\_Nếu trước tiên tụng chữ **Hồng** (HŪM), tiếp theo tụng nhóm **hạ năng, vĩ đặc-tông bà sa, ma la dã, phát tra** (HANA VIDHVAM PĀŚA MĀRĀYA PHAṬ) thì hay diệt quân phương khác

\_Nếu trước tiên tụng chữ **Hồng** (HŪM), tiếp theo tụng nhóm **khiệt khiết, khur hứ khur hứ** (KHAKHA KHĀHI KHĀHI) thì hay khiến cho quân phương khác mau tự gây loạn.

\_Nếu trước tiên tụng chữ **Hồng** (HŪM), tiếp theo tụng **phát tra, phát tra, nột-lăng nột-lăng, toản toản, nột-lăng nột-lăng** (PHAṬ PHAṬ DRŪM DRŪM TAM TAM DRŪM DRŪM). Như vậy Minh này hay giết **Thiết đốt lộ** (oan gia)

\_Nếu trước tiên tụng chữ **Hồng** (HŪM), tiếp theo tụng **hạ hạ, hạ hạ, phệ vi đa la, phát tra** (HA HA, HĀ HĀ, VIŚVATRA). Hoặc nếu trước tiên tụng chữ **Hồng** (HŪM), tiếp theo tụng nhóm **hạ hạ hạ hạ...phát tra** (HA HA HĀ HĀ PHAṬ). Hai loại Minh này hay thành tựu tất cả việc của Thế Gian

\_Nếu trước tiên tụng **hồng hồng** (HŪM HŪM), tiếp theo tụng **nột-lăng, nột-lăng, toản toản, nột lý, phát tra** (DRŪM DRŪM TAM TAM DRĪ PHAṬ). Minh này hay ở trong khoảng sát na rộng lợi ích cho Thế Gian.

Minh Vương như vậy đã nói Nghi Quỹ, Ấn Pháp... trong khoảng tu tập tinh thực, trì tụng thì hộ trì tất cả **Bồ Tát Tam Muội**, làm tất cả việc tùy theo ý thành tựu.

\_Lại nữa, người trì Minh bắt đầu làm Pháp **thành tựu** (Siddhi). Trước tiên, tụng một lạc xoa (10 vạn biến) khiến cho Pháp tinh thực, tức liền làm Pháp.

Nếu Pháp chưa thành, dùng **Như Lai Tam Muội** với **Câu Triệu Đại Minh** lúc trước, sau đó dùng **Đỉnh Lễ Đại Minh** với chữ **Án** (OM) xong. Lại chữ **Án** (OM) làm

thứ nhất, chữ **A** (ĀḤ) làm thứ hai, chữ **Hồng** (HŪṂ) làm câu sau cùng. Như vậy tụng câu **Phẫn Nộ Minh Vương Đại Minh** xong, lại tụng chữ **Hồng** (HŪṂ), tiếp theo tụng chữ **Án** (OM), chữ **A** (ĀḤ), sau đó tụng chữ **Hồng** (HŪṂ). Như vậy tụng xong, lại tụng **Như Lai Đại Minh**, liền kín đáo kết **Án Pháp** tụng **Đại Minh** một lạc xoa (10 vạn biến) thì hay làm tất cả thành tựu

Đây là y theo Pháp tinh thực Nghi Tắc. Nếu chẳng thành tựu, nên lại y theo Pháp lúc trước làm. Nếu chẳng y theo Pháp làm thì người trì Minh tự bị phá hoại.

**Tối Thắng Diệm Man Đắc Ca Minh Vương Pháp Án** này ở tại chỗ nào thì người trì Minh y theo Pháp trì tụng sẽ hay thành tựu tất cả việc. Cho đến Thế Gian, Xuất Thế Gian hay làm thành hoại, chân thật chẳng hư dối. Ở ngoài 7 do tuần hay điều phục Ma Oán với **Bộ Đa** (Bhūta), **Tất Lệ Đa** (Preta), **Phệ Đa Noa** (Vetāḍa: Khởi Thi Quỷ) đều hay phá hoại. Cho đến câu triệu chư Thiên, ngưng dứt tai vạ, trừ hoạn nạn, giết Thiết Đốt Lỗ (oan gia). Y theo Tam Muội, Tâm Án, Nghi Quỹ đầy đủ này thì Minh Vương vui vẻ dùng Uy Thế lớn hay khiến cho chỗ làm của Hành Nhân được thành tựu.

Đây là **Diệm Man Đắc Ca Tối Thượng Đại Vô Úy Minh Vương Tâm Án**, cũng gọi là **Bảo Trọng Án Bí Mật pháp**

PHẬT NÓI KINH  
ĐẠI GIÁO CĂN BẢN TỐI THƯỢNG CỦA DIỆU CÁT TƯỜNG  
\_QUYÊN THƯỢNG (Hết)\_